

Bản án số: 21/2021/DS-ST.
Ngày 26-4-2021.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Út.

- Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXX-ST ngày 15/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm X, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp B, xã V, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Kim Điền P, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp A, thị trấn L, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

(theo văn bản uỷ quyền ngày 03/3/2021)

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1976.

2. Bà Thạch Thị Kim A, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: ấp D, xã L, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

(ông P có mặt, bà L và chị A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2020 của ông Lâm X cũng như tại phiên toà sơ thẩm đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Kim Điền P trình bày:

Vào năm 2018 ông X có bán tôm cho bà L và con bà L là chị A 07 lần, tổng số tiền là 270.398.380 đồng, ông X có đòi nhiều lần và bà L đã trả tổng cộng được 73.000.000 đồng hiện còn nợ 197.398.380 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng L và con là Thạch Thị Kim A có trách nhiệm liên đới trả cho ông X số tiền còn nợ nêu trên.

Lý do yêu cầu chị A cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền là do có lần mua tôm A trực tiếp thu tôm và ghi biên lai giao cho ông X nhưng lâu quá ông X không nhớ biên lai nào, không nhớ chị A thu tôm mấy lần, ngoài ra giấy đăng ký kinh doanh của bà L là kinh doanh hộ gia đình nên yêu cầu chị A cùng chịu trách nhiệm vì là thành viên trong hộ gia đình.

Bị đơn ông Nguyễn Thị Hồng L có lời khai: Bà thống nhất có mua tôm của ông X và còn nợ ông X tổng cộng 197.398.380 đồng là đúng, tuy nhiên đây là số nợ một mình bà nợ, không liên quan đến con bà, A ở chung với bà và khi đó còn đi học, còn chưa đủ 18 tuổi, ông X nói con bà mua tôm là không đúng, bà là người mua, A ở chung nên có khi cũng phụ giúp bà cân tôm chứ không phải là A mua, tiền bạc đều là bà tính với ông X nhưng hiện bà không có khả năng trả nợ nên xin đến đầu năm 2022 sẽ làm và trả nợ cho ông X.

Bị đơn chị Thạch Thị Kim A: Không có văn bản trình bày ý kiến.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là về việc yêu cầu bà L trả tiền có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên đối với việc yêu cầu chị A Liên đới là chưa phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chỉ buộc chị L trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên hoà giải và công khai tài liệu chứng cứ, triệu tập tham gia phiên toà nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L và chị Thạch Thị Kim A đều vắng mặt, nhận thấy đây là phiên toà lần thứ hai, đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L và chị A.

[2] Nguyên đơn ông Lâm X trình bày có bán tôm cho bà L tổng cộng bảy lần với tổng số tiền 270.398.380 đồng, bà L đã trả được 73.000.000 đồng hiện còn nợ 197.398.380 đồng đến nay chưa thanh toán. Bà L thừa nhận có mua tôm của ông X và còn nợ lại 197.398.380 đồng. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn 197.398.380 đồng là thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Như vậy có căn cứ kết luận bà L còn nợ ông X số tiền như ông X trình bày là sự thật. Bà L xin đến đầu năm 2022 sẽ trả và ông X không đồng ý, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại 440 Bộ luật dân sự bên mua có nghĩa vụ trả tiền theo đúng thỏa thuận, như vậy bà L mua tôm của ông X năm 2018 và nợ ông đến nay vẫn chưa thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của ông X, buộc bà L phải trả cho ông X số tiền mua tôm sú còn nợ 197.398.380 đồng.

[3] Đối với việc nguyên đơn yêu cầu buộc chị Thạch Thị Kim A cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền. Chị A không có văn bản cung cấp lời khai. Bị đơn bà L trình bày việc mua bán tôm là do bà thực hiện, không liên quan đến chị A, sau khi ly hôn với ông M bà vẫn sử dụng hoá đơn ghi tên “M – L” và chưa đăng ký kinh doanh lại. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bà L cung cấp thể hiện tên hộ đăng ký kinh doanh là hộ Thạch Sơn M (chồng bà L), bà L và ông M đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2018, mặt khác trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bà L cung cấp ở mục danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh không có tên của chị A, tại thời điểm mua tôm là chị A chưa đủ 18 tuổi, nguyên đơn không xuất trình được chứng cứ nào khác chứng minh chị A là thành viên trong hộ đăng ký kinh doanh, cùng góp vốn thực hiện việc kinh doanh trong hộ do vậy bà L cho rằng việc mua bán tôm với ông X chỉ bà là người có nghĩa vụ là có căn cứ, nguyên đơn yêu cầu chị A cùng liên đới trả nợ với bà L là không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí 5% số tiền có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Lâm X.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho ông Lâm X số tiền 197.398.380 đồng.

Không chấp nhận việc nguyên đơn ông Lâm X yêu cầu chị Thạch Thị Kim A cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.870.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lâm X tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.935.000 đồng theo biên lai thu số 0008251 ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng .

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trịnh Thị Bích Phượng